

THƯ GỢI TÍN HỮU GALÁT

Thư gởi tín hữu Galát là Bản Tuyên Ngôn Độc Lập của Kitô giáo. Người ta nói rằng Dothái giáo (Judaism) là chiếc nôi của Kitô giáo nhưng cũng gần như là nắm mồ của nó. Thiên Chúa đưa Phaolô lên như là Môsê của Kitô hữu để giải phóng họ khỏi thân phận nô lệ này. Lá thư này giải thoát đức tin Kitô giáo của chúng ta khỏi Dothái giáo (lề luật), và khỏi gánh nặng của ơn cứu độ bởi việc làm, được dạy bởi quá nhiều giáo phái sai lầm đã đe dọa tin mừng đơn giản của Chúa Giêsu Kitô. Có rất nhiều người muốn được cứu độ khi hỏi “Tôi phải làm gì để được ơn cứu độ?” Câu trả lời luôn luôn giống nhau: “Hãy tin vào Đức Giêsu Kitô, và bạn sẽ được cứu độ” (Cvtd 16:31).

Người ta thường tưởng rằng sự hạn chế phá huỷ tự do nhưng thực ra không phải vậy. Khi chúng ta vào một công viên vào cửa tự do (free park) những cái chúng ta gặp trước tiên là: “Đừng đi trên cỏ”, “Không được mang chó theo”, “Đừng hái hoa” nhưng nó lại là công viên vào cửa tự do (free park). Không ai than phiền về những hạn chế đó vì chúng bảo vệ công viên chung của mọi người, nếu không hạn chế như vậy thì công viên sẽ trở thành khu đất trống ở gần nhà mà ai muốn quăng gì vào đó cũng được. Đối với môi trường xã hội cũng giống như vậy. Nếu chúng ta chống lại Thiên Chúa và trật tự của Ngài, nền văn minh của chúng ta sẽ dần suy đồi thành một xã hội man rợ. Đó là điều đang xảy ra trong thế giới ngày nay. Tự do không phải là vô luật lệ (liberty is not freedom from law) vì như thế là liều lĩnh. Tự do là tự do trong luật pháp (liberty is freedom in law). Thánh Phaolô nói về tự do “trong Đức Kitô” (2:4), “Ở đâu có Thần Khí của Chúa, thì ở đó có tự do” (2Cor 3:17). Đây là điều bí mật lớn lao của sự tự do.

Đây là sự tự do mà cuốn sách này dạy chúng ta, nên bạn hãy nắm bắt lấy Galát và hãy để Galát nắm giữ lấy bạn. Trong Galát chúng ta không phải là những đầy tớ đang làm việc để kiếm sống, nhưng là những con cái đang làm việc trong cuộc sống của chúng ta. Hãy học biết cái gì là tự do trong Đức Kitô! Ngài nói: “Thầy không gọi các con là tôi tớ, nhưng là bạn hữu” (Gioan 15:15).

“Trở thành Kitô hữu không phải trước hết là để “giữ đạo” mà là để sống đức tin.”

“Đặt quá nhiều tin tưởng vào các luật lệ và tập tục của một tôn giáo là tự nhốt mình vào một hệ thống, một trật tự, trong đó dù không nói ra người ta chờ mong được lãnh thưởng cho những việc lành mình làm. Lòng tin thì, trái lại, là hiến dâng mình cho Thiên Chúa và mầu nhiệm của Người, dù là một mầu nhiệm đáng sợ không kém gì thập giá là biểu tượng cho mầu nhiệm đó.”

“Nói thế cũng đủ để ta hiểu được rằng Thư Galát này ngày hôm nay vẫn mang tính thời sự, khi mà biết bao người đang đi tìm những điều mình có thể nắm chắc để mà tin. Lại nữa, đây là một sự kiện: vì phải curu mang một số lớn những Kitô hữu chỉ có một kinh nghiệm rất nhỏ về đời sống trong Thần Khí, Giáo Hội luôn luôn có khuyến hướng hạ thấp trình độ của họ, và trở thành một tôn giáo: vậy Giáo Hội phải ý thức lại căn tính của mình và khám phá lại thế nào là sống nhờ lòng tin.”

(Các trích dẫn trong ngoặc kép lấy từ Lời Chúa Cho Mọi Người tr.2022-23)

LỜI MỞ ĐẦU(1:1-11)

Đây là một lần duy nhất trong tất cả các bài viết mà thánh Phaolô không diễn tả sự biết ơn của mình. Thay vì vậy ngài nói: “Tôi lấy làm ngạc nhiên”. Đây là giáo hội duy nhất ngài không xin họ cầu nguyện cho mình. Làm sao ngài có thể làm được điều đó khi thấy họ “*trở mặt mau lẹ như thế với Đấng đã kêu gọi anh em nhờ ân sủng của Đức Kitô để theo một Tin Mừng khác*” (1:6).

Thánh Phaolô ngạc nhiên vì những Kitô hữu mới này có thể từ bỏ tin mừng của tự do quá mau và chấp nhận thứ sứ điệp Dothái mà nó chẳng dính líu đến tin mừng gì cả. Hai lần ngài nói lời chúc dữ với những người làm nguyên cơ của rầy rà phiền toái: “*Nếu có ai, kể cả chúng tôi, hoặc một thiên thần nào từ trời xuống, loan báo cho anh em Tin Mừng khác với Tin Mừng anh em đã lãnh nhận, thì xin Thiên Chúa loại trừ kẻ ấy đi!*” (1:8-9)

Tin mừng thánh Phaolô rao giảng là tin mừng gì? Tin mừng của ngài đóng cửa hết mọi việc làm: “*Vì biết rằng con người được nên công chính không phải nhờ làm những gì Luật dạy, nhưng nhờ tin vào Đức Giêsu Kitô, nên chúng ta cũng tin vào Đức Kitô để được nên công chính.*”(2:16). Điều khó hiểu về ơn cứu độ không phải là vì chúng ta cần tốt lành đủ để được cứu nhưng là vì chúng ta phải nhận ra rằng chúng ta xấu xa đủ nên phải cần đến ơn cứu độ. Đức Kitô chỉ có thể cứu kẻ tội lỗi. Ơn sủng không thể bắt đầu cho đến khi lễ luật chứng minh rằng chúng ta phạm tội, như thư gửi Tín Hữu Rôma đã chỉ ra, rồi Đức Kitô sẽ trao cho chúng ta sự công chính của Ngài.

Tin mừng trộn lẫn giữa lễ luật và ơn sủng sẽ không có sức mạnh. Thầy giáo giả của loại tin mừng này bị chúc dữ bởi vì họ xuyên tạc (chứ không chối bỏ) tin mừng. Họ công nhận rằng Đức Kitô phải chết trên thập giá, nhưng chối bỏ rằng chỉ đức tin vào sự hiến tế của Ngài mà thôi đã đủ cho ơn cứu độ. Họ dạy rằng để được cứu rồi người ta ít ra cũng phải giữ một phần nào đó của lễ luật. Họ nghĩ rằng đức tin đơn giản theo như tin mừng mà Phaolô giảng dạy không đủ cho ơn cứu độ. Người ta vẫn còn thích loại giáo huấn này bởi vì họ cảm thấy họ có thể làm được cái gì đó để lập công trước mặt Thiên Chúa.

Thánh Phaolô chỉ ra tình trạng bệnh tật trầm trọng của chúng ta khi không có Đức Kitô. Khi vị bác sĩ chuyên khoa nói “Chỉ còn hy vọng vào điều này hay điều kia” chúng ta biết là mình đang ở trong tình trạng nguy kịch và trầm trọng. Ở đây là những lời của một chuyên gia tin mừng giỏi nhất tuyên bố rằng bệnh tình của chúng ta trầm trọng đến độ chỉ có tin mừng của ơn sủng là liều thuốc duy nhất để cứu chúng ta thôi, không có một phương thuốc nào khác nữa.

PHAOLÔ BẢO VỆ CHỨC VỤ TÔNG ĐỒ CỦA MÌNH(1:12-2:21)

Lời giảng dạy của Phaolô được uỷ quyền bởi chính Thiên Chúa (1:11-24). Ngài chứng minh rằng ngài nhận lãnh tin mừng trực tiếp từ Chúa. Chỉ một mình Thiên Chúa mới có thể biến ngài từ một kẻ giết người thành một người truyền đạo.

Có rất nhiều cái chúng ta có thể học được bởi kinh nghiệm nhưng với những sự về Thiên Chúa thì không thể được, để hiểu biết chúng thì chúng phải được mạc khải cho chúng ta. *Không có ai trong loài người đã truyền lại hay dạy cho tôi tin mừng ấy, nhưng là chính Đức Giêsu Kitô đã mạc khải* (1;12).

Phaolô không tham khảo với bất cứ ai về những gì ngài phải rao giảng nhưng rút vào sa mạc Ả rập ba năm và ở đó lắng nghe Chúa nói. Ngài đã được dạy bởi Thần Khí. Ngài chỉ ở với Phêrô và Giacôbê mười lăm ngày sau ba năm trong sa mạc Ả rập nên không học hỏi gì nhiều với hai vị này.

Thẩm quyền đằng sau tin mừng của Phaolô được chứng minh bởi việc ngài khiển trách Phêrô (2:11-21). Để chứng minh rằng Phêrô không phải là tông đồ trọng hơn ngài, ngài chỉ ra rằng Phêrô đã hai mặt về tập tục Do thái khi Phêrô ở Antiokia (2:11-21). Phaolô đã không bị chi phối bởi vị tông đồ có ảnh hưởng mạnh đối với người Do thái này. Qua sự kiện đó chúng ta thấy rằng tình bạn giữa Phêrô và Phaolô là tình bạn rất thực nhờ vậy họ đã vượt qua được sự thử thách khốc liệt đó (2Phêrô 3:15).

Phaolô kết lời biện hộ thật hay của mình bằng một lời chứng cá nhân mà nó cho chúng ta thấy một bức tranh trọn vẹn của đời sống Kitô hữu về cả hai phương diện tích cực lẫn tiêu cực. *Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là Đức Kitô sống trong tôi. Hiện nay tôi sống kiếp phàm nhân trong niềm tin vào Con Thiên Chúa, Đấng đã yêu mến tôi và hiến mạng vì tôi* (2:20). Đây là một nghịch lý (paradox).

Câu này rất thực đối với mọi tín hữu. Chúng ta không cần phải đóng đinh với Đức Kitô. Chúng ta đã chịu đóng đinh với Ngài rồi. Ngài đã chết ở chỗ của chúng ta. Bây giờ chúng ta sống không phải bởi lễ luật nhưng bởi đức tin. Đức Kitô là hiến lễ cho tội lỗi của chúng ta và bây giờ Ngài là sự sung mãn của chúng ta cho đời sống mới. Đời sống Kitô hữu là đời sống đang chết – đang chết từng ngày cho bản thân và tội lỗi. Chính Đấng Cứu Thế chịu đóng đinh là Đấng sống trong những ai đã chia sẻ cuộc khổ nạn của Ngài.

PHAOLÔ BẢO VỆ PHÚC ÂM (3:1-4:31)

Tôn giáo, đạo, là một chữ dùng quá phổ thông giữa các Kitô hữu đến nỗi nó nhanh chóng trở thành lỗi thời bởi vì nó bị bóp méo và áp dụng tùy tiện. Một người mộ đạo bây giờ có nghĩa là một người công nhận một tín điều hay giữ những nghi lễ hoặc tham dự ở một nơi thờ phượng nào đó. Nhưng tất cả những điều đó thì chưa đủ để là Kitô hữu. Phải có một đức tin sống động vào một Đấng Cứu Độ hằng sống. Có thể

có một tôn giáo không phúc âm. Và đó là hiểm họa mà Kitô hữu tại Galát đang phải đối diện. Quá nhiều người dựa trên sự trung thành tin tưởng vào một vài tín điều mà họ thực hành để tự cứu mình. Họ nói “Khuôn vàng thước ngọc là đạo của tôi”. Nhưng không có ơn cứu độ ở trong đó vì *không có máu đổ ra thì không có ơn tha thứ* (Dothái 9:22).

Những người không tin vào những nhà truyền giáo ngoại quốc nói rằng dân ngoại đã có tôn giáo riêng của họ rồi tại sao lại còn quấy nhiễu họ? Phải, họ đã có quá nhiều tôn giáo đến nỗi họ còng lưng vì sức nặng của chúng, nhưng họ lại không có tin mừng của phúc âm. Chính phúc âm mới là điều chúng ta được lệnh phải rao giảng cho mọi thụ tạo.

Tôn giáo là cái tốt nhất mà con người có thể làm được. Kitô giáo là cái tốt nhất mà Thiên Chúa có thể làm. Chúng ta hãy nhìn kết quả của cái tốt nhất mà con người thực hiện: *Con người được nên công chính không phải nhờ làm những gì luật dạy* (2:16). Con người được nên công chính thế nào? Nhờ tin vào Đức Giêsu Kitô (2:16). Kitô giáo là cái tốt nhất của Thiên Chúa. Đức Kitô không phải là viên cảnh sát trưởng. *Ngài là Chiên Thiên Chúa, Đấng xóa tội trần gian* (Ga 1:29). Chúng ta được nên công chính không phải vì thi hành lẽ luật nhưng nhờ niềm tin vào Ngài.

Phaolô bảo vệ phúc âm của Đức Kitô. Ngài diễn tả việc giảng dạy của mình dựa vào thập giá trọn vẹn qua đến nỗi người ta nhìn thấy Đức Kitô bị đóng đinh hiện diện giữa họ (3:1). Ngài chỉ ra cái mà lẽ luật không thể làm nhưng ân sủng đã làm được.

Thật khó mà tin rằng ơn tha thứ tội lỗi vô giá và ơn của Thánh Thần được ban cho chúng ta không phải là nhờ vào công sức của chúng ta mà là những ân huệ cho không biếu không. Tại sao không nhận lãnh? Tại sao lo lắng vì mình không xứng đáng? Tại sao không nhận lấy với lòng biết ơn?

Cũng như Abraham đã tin Thiên Chúa, và vì thế Thiên Chúa kể ông là người công chính (3:6). Abraham có thể được coi là người tốt vì sống chính trực, nhưng với Thiên Chúa ông là một tội nhân. Sự công chính được ban cho ông dựa trên niềm tin của ông chứ không phải vì việc ông làm. Nếu niềm tin không cần việc làm đã đủ cho Abraham, tại sao chúng ta bỏ đức tin mà quay về với lẽ luật?

Chắc những người Dothái kiêu căng và khó tính giết nẫy mình khi Phaolô nói với họ rằng không phải những người mang máu thịt của Abraham như họ là con cháu thực sự của Abraham mà là những người tin vào Đức Giêsu Kitô (3:26-29). Mặc dầu sinh ra trong tối tăm, qua đời sống mới, tất cả có thể ngồi với Abraham như là những con cái của người cha của tất cả những kẻ tin (3:14,29).

LỜI CHÚC DỮ CỦA LỀ LUẬT

Sự chúc dữ của Thiên Chúa giống như lũ lụt cuốn phăng đi tất cả những thứ không phải là đức tin. Xin lưu ý, luật mà thánh Phaolô đang nói đến không phải là luật dân sự. Luật dân sự có chỗ đứng của nó, nhưng sự công chính dân sự không bao giờ giải thoát người ta khỏi án phạt của luật Chúa. Là một công dân tôn trọng luật lệ dân sự không có nghĩa là tôi là một Kitô hữu. Luật lệ của chính quyền là phúc lành của đời này thôi, chứ chẳng ích gì cho đời sau. Nếu không thì những người không tin đạo gần trời hơn một số Kitô hữu, vì những người không tin đạo thường vượt trội trong sự công chính dân sự. Một người phạm tội chẳng bao giờ đứng trước quan tòa và công bố mình vô tội bởi vì người ấy là một thành viên tốt của giáo hội, người dâng cúng nhiều, và là thành viên của một hội đoàn trong giáo xứ. Như thế cũng như một tội nhân đứng trước tòa Chúa cầu xin Ngài đón nhận mình vì mình là một công chức cần mẫn hay một công dân tốt hay một người đạo đức. Tòa án dân sự đòi hỏi bạn giữ luật. Tòa án của trời đòi hỏi bạn có niềm tin vào Đức Giêsu Kitô.

Lề luật không thể ban sự công chính nhưng mang đến cái chết trên những ai không giữ nó (3:10). Lề luật đòi hỏi sự vâng phục hoàn toàn. Nhiều người nghĩ rằng họ sẽ được điều gì đó khi giữ lẽ luật. Thực ra họ chẳng được gì cả. Người ta buộc phải tuân giữ luật lệ và không được khen thưởng gì hết vì đã làm như vậy. Bạn sống trong một thành phố cả đời mình và trong suốt cuộc đời bạn giữ luật lệ của thành phố rất nghiêm chỉnh. Hội đồng thành phố có tặng quà cho bạn vì bạn không bao giờ phá luật không? Dĩ nhiên là không. Bạn buộc phải giữ luật. Nhưng giả sử sau hai mươi năm giữ luật rồi bạn lỡ phạm tội ác thì sao. Chính quyền sẽ tặng bạn án tù vì vi phạm luật. Kinh thánh nói rằng lời chúc dữ (lời tuyên án) ở bên trên mọi người

phạm luật, trong khi lời chúc phúc ở bên trên tất cả những ai sống bởi đức tin: *Đức Kitô đã chuộc chúng ta cho khỏi bị nguyên rủa vì Lễ Luật, khi vì chúng ta chính Người trở nên đồ bị nguyên rủa* (3:13).

Lễ luật xử lý với những gì chúng ta là và chúng ta làm, trong khi ân sủng xử lý với những gì Đức Kitô là và Đức Kitô làm. Mọi cái đều có mục đích của nó. Hãy xem mục đích của luật là gì. Luật được ban ra là để kềm chế người xấu bằng hình phạt cho tội ác mà họ đã phạm, giống như luật dân sự giữ người ta khỏi giết người và ăn cắp bởi họ sợ nhà tù hay ghế điện. Những thứ ngăn ngừa này không làm người ta nên công chính nhưng ngăn người ta phạm tội ác.

Lễ Luật làm lộ ra tội lỗi nhưng không xóa bỏ nó. Lễ Luật chứng minh rằng mỗi người là một tội nhân bởi tự nhiên và đưa thẳng họ tới Đức Kitô. Chúng ta hay nghĩ rằng chúng ta trở thành tội nhân khi chúng ta làm một vài hành động tội lỗi. Nhưng chính vì chúng ta đã là tội nhân nên chúng ta mới phạm tội. Một người nói dối bởi vì người ấy là kẻ nói dối. Một người ăn cắp bởi vì người ấy là tên ăn cắp. Người ấy không trở thành kẻ nói dối khi thốt ra lời dối trá. Nó chỉ chứng tỏ rằng hắn là tên dối trá.

Lễ luật cũng đưa chúng ta đến Đức Kitô bởi nó chỉ cho chúng ta thấy nhu cầu của mình. Phúc âm nói rằng Đức Kitô là Đấng duy nhất có thể thỏa mãn nhu cầu đó (3:23-4:11). Thánh Phaolô nói rằng lễ luật là “vị hiệu trưởng” dẫn chúng ta tới Đức Kitô, để chúng ta được nên công chính nhờ đức tin (3:24). Luật của Chúa không phải là vị hiệu trưởng ác độc ngày xưa, một bạo chúa. Luật của Ngài không phải để luôn tra tấn chúng ta, mà nó giống như một vị hiệu trưởng tốt biết huấn luyện cho học sinh của mình tìm được sự thích thú để làm những việc mà trước kia chúng ghét cay ghét đắng.

Lễ luật thực sự có một chỗ đứng trong việc hướng dẫn chúng ta vào kinh nghiệm Kitô hữu. Có bao giờ bạn nhìn thấy ai thử may vá mà không có kim may không? Người đó sẽ may rất chậm nếu chỉ may với sợi chỉ thôi. Đó là cách Chúa đối xử với chúng ta. Ngài đặt cái kim luật lệ trước, bởi vì chúng ta ngủ say sưa quá trong tội lỗi của mình nên chúng ta cần phải được đánh thức bởi cái gì sắc nhọn. Rồi khi Ngài có cái kim lễ luật ở trong trái tim ta, Ngài sẽ kéo sợi chỉ phúc âm tình yêu và bình an và niềm vui xuyên suốt một đời ta.

CON CÁI CỦA THIÊN CHÚA

Thánh Phaolô nói rằng chúng ta là con cái của Thiên Chúa. Chúng ta thấy rằng chính vì tin vào Đức Kitô làm chúng ta thành con cái của Thiên Chúa chứ không phải việc thực thi lễ luật hay cương vị làm Cha của Thiên Chúa hay tình huynh đệ của con người: *Nhờ đức tin tất cả anh em đều là con cái Thiên Chúa trong Đức Giêsu Kitô* (3:26).

Bao lâu còn chưa đến tuổi trưởng thành thì người con thừa tự cũng không khác gì người nô lệ, vì anh ta nằm dưới quyền kiểm soát của người giám hộ. Vì vậy thánh Phaolô chỉ cho chúng ta trong Galát 4:5-6 rằng tất cả các tín hữu đều là con cái Thiên Chúa nhưng không phải tất cả con cái đều là “nghĩa tử” – người đã trưởng thành. Adoption (nhận làm con) là một danh từ luật của người Lamã có nghĩa là “đặt vào chỗ của một người con” trong vị trí hợp pháp (legal position) của một người con. Đức Kitô đến để chuộc lại chúng ta để chúng ta không còn là những nô lệ dưới lễ luật nữa, Nhưng sở hữu tất cả đặc quyền của những nghĩa tử và người thừa tự đã trưởng thành.

Để minh họa trạng thái của những người tự do trong Đức Kitô, thánh Phaolô nhắc nhở họ rằng Abraham có hai người con trai – Ítmaên, con của Haga người nô lệ, và Isaac, con của Sara người tự do. Ítmaên không được hưởng lời chúc phúc của người con trong nhà Abraham nhưng bị bỏ rơi mặc dù ông là con trưởng; Isaac được gọi. Đây là điều xảy ra cho những ai muốn được cứu bởi giữ lễ luật. Nhưng Isaac, người con của lời hứa và đức tin, là người thừa tự của tất cả mọi sự. Cũng thế chúng ta là những người thừa tự của lời hứa thiêng liêng.

PHAOLÔ MONG ƯỚC PHÚC ÂM ĐƯỢC ÁP DỤNG (5-6)

Thánh Phaolô muốn tín hữu Galát kiên vững trong tự do cá nhân của mình. Chính ân sủng của phúc âm của Thiên Chúa ban cho chúng ta sự tự do đích thực (5:1-12). *Chính để chúng ta được tự do mà Đức Kitô đã giải thoát chúng ta. Vậy anh em hãy đứng vững, đừng mang lấy ách nô lệ một lần nữa* (5:1).

“Hãy đứng vững” là một trong những cách diễn tả mà Thánh Phaolô ưa thích. Giữ vị trí thẳng đứng: Trong đức tin (1Cor 16:13), trong sự tự do (Galát 5:1), trong Thần Khí (Pl 1:27), trong Chúa (Pl 4:1).

Phúc âm của ân sủng giúp chống lại tính khinh xuất (5:13-15). Nhiều người sợ phải sống dưới ân sủng thay vì luật lệ vì sợ nó dẫn người ta “sống như họ muốn và làm những gì họ thích”. Ân sủng luôn hướng dẫn người ta sống như Chúa muốn và thích điều Ngài thích.

Một đứa trẻ đi được bởi có người giữ tay nó. Chúng ta đi được bởi Thần Khí giữ tay chúng ta. Nhưng Ngài chẳng những giúp chúng ta bên ngoài như trong trường hợp đứa trẻ nhưng Ngài còn giúp chúng ta từ bên trong. Hãy nghĩ đến việc bước đi tay trong tay với Chúa Thánh Thần! Có nghĩa là không chạy nhanh hơn lên phía trước hay tụt lại đằng sau (5:16).

Chín ân sủng là: 1. Đối với Chúa: bác ái, hoan lạc, bình an. 2. Đối với người khác: nhẫn nhục, nhân hậu, từ tâm. 3. Đối với bản thân: trung tín, hiền hòa, tiết độ.

Trái ngược với việc làm của xác thịt chúng ta thấy chín hoa quả của Thần Khí (5:22-23). Nếu chúng ta ở lại trong Đức Kitô (Ga 15) chúng ta sẽ được tự do để sinh hoa kết trái với Thiên Chúa. Chúng ta có một chùm trái như vậy trong đời mình không?

GIEO VÀ GẶT (6:7-9)

Ai gieo giống nào thì sẽ gặt giống ấy (6:7).

Nếu chúng ta gieo trong Thần Khí thì chúng ta sẽ gặt một vụ mùa thiêng liêng. Nếu chúng ta gieo trong xác thịt (những ham muốn thấp hèn) chúng ta sẽ gặt được sự yếu kém luân lý (6:7-8).

Vụ mùa không tùy thuộc vào việc chúng ta biết được bao nhiêu nhưng tùy thuộc vào việc chúng ta gieo vãi bao nhiêu. Chúng ta có thể có một kho lớn hạt giống trong trí óc nhưng nếu không gieo chúng vào vùng đất thích hợp chúng sẽ không sinh ra vụ mùa nào cả. Hãy gieo hạt giống tư tưởng bằng lời nói và việc lành. Lời Chúa luôn luôn sinh ra hạt giống như nó.

Hãy gieo những hạt giống đời mình trong đất của Thần Khí, chứ đừng gieo vào đất của xác thịt. Trong Thần Khí nó sẽ tôn vinh Thiên Chúa, nhưng trong xác thịt hạt giống sẽ bị thổi rửa và sinh ra sự truy lạc. Thần Khí chỉ sinh ra trái tốt, xác thịt chỉ sinh ra trái ác.

Có nhiều người tự phỉnh gạt mình khi nói “Tôi gieo cái gì cũng được miễn là tôi chân thành”. Đây có phải là lời khuyên tốt cho nhà nông không? Gieo và gặt là từ ngữ của nhà nông. Những người thợ Kitô giáo không như người buôn bán hay người thợ máy nhưng giống như người nông dân. Công việc của Kitô hữu không phải là mua và bán nhưng là gieo và gặt. Khi ứng xử với các tâm hồn chúng ta không phải là người thợ máy. Chúng ta không phải chỉ sửa chữa những cuộc đời “bị chết máy”, nhưng chúng ta cần gieo vãi Lời hằng sống.

Thánh Phaolô mang trên mình dấu nô lệ của Chúa Giêsu. Trong tiếng Hy Lạp chữ stigma có nghĩa là nhãn hiệu, dấu nung, thường đốt trên mặt, thân thể, hay cánh tay của người nô lệ hay tù nhân. Stigma của Thánh Phaolô là gì? Đó là những vết sẹo ngài nhận được bởi sự bách hại và sự gian khổ ngài phải chịu vì Đức Kitô (2 Cor 6:4; 11:23). Đôi tay sờn sùi của người thợ nói lên rằng ngài là nô lệ của công việc nặng nhọc; khuôn mặt dãi dầu nắng mưa của người thuyền trưởng, những vết thương của người lính, vết nhăn trên trán của người mẹ tất cả là vinh dự. Vết nung nô lệ của Đức Kitô nói lên, trước tiên, của tính cách thay đổi và, thứ đến, của lao công vì tình yêu cho Ngài.

Trong Đức Kitô chúng ta được tự do để biết đời sống vô biên giới ở trong Ngài. Trong Ngài chúng ta là “tạo vật mới” (6:15). Chúng ta là một thụ tạo mới, chúng ta có đời sống mới trong Đức Kitô. Không lạ gì Phaolô kêu lên, *Ước chi tôi chẳng hãnh diện về điều gì ngoài thập giá Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta! Nhờ thập giá Người, thế gian đã bị đóng đinh vào thập giá đối với tôi, và tôi đối với thế gian (6:14)* Phaolô đang nói: “Hãy để thế gian qua đi! Tôi có Đức Kitô, và có Ngài, tôi có mọi sự”. Ôi niềm hoan lạc của một đời tự do và viên mãn trong Đức Giêsu Kitô.